

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN HOÀNG MAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 169/2023/HSST

Ngày 27/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sơn Hóa

2. Bà Bùi Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HSST ngày 20/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: T. V. C, **sinh năm** 1997, giới tính: Nam, tên gọi khác: không có; hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Trung Hà, huyện Y. L, tỉnh V. P; nơi ở: tổ 28, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn Chiến (đã

chết) và bà Đỗ Thị Oanh, sinh năm 1971; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 chị em. **Nhân thân bị cáo:** không tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú ngày 03/4/2023, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

Bị hại:

1. Anh C. V. Tr, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: thôn Cẩm Khê, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 18 ngách 150/29, phố Tân Khai, tổ 28 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L. X. H, sinh năm 1981 và vợ là chị Doãn Thị Tuyền, sinh năm 1982, cùng trú tại: số 7 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố:

T. V. C và anh Chu Văn Trình (sinh năm 2001; NĐKNKTT: thôn Cẩm Khê, Hòa Lâm, Ứng Hòa, Hà Nội) là người thuê trọ với nhau tại địa chỉ: số 18 ngách 150/29, phố Tân Khai, tổ 28 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội. Khoảng 18h00 phút ngày 18/12/2022 tại nhà trọ địa chỉ trên, T. V. C đã hỏi mượn anh Trình 01 chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 29Y3-655.67 để đi mua cơm cho mọi người. Khi được anh Trình giao cho chiếc xe, Công phát hiện trong cốp xe có đăng ký xe (bản gốc) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách đem chiếc xe của anh Trình đi cầm cố để lấy tiền sử dụng cá nhân. Công đã đem xe máy của anh Trình đến cửa hàng cầm đồ, địa chỉ: 7 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội để cầm cố cho anh L. X. H(sinh năm 1981 – là chủ cửa hàng) và chị D. T. T(sinh năm 1982 – là vợ anh Hưởng) trong thời hạn 01 tháng để lấy số tiền 22.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì Công đã sử dụng hết vào việc tiêu sài cá nhân rồi tắt điện thoại và bỏ trốn. Sau khi sự việc xảy ra anh Trình đã đến cơ quan công an trình báo.

Đối với chiếc xe Honda Airblade, BKS: 29Y3-665.67, sau thời hạn 01 tháng (ghi trong giấy nhận đặt xe), không thấy Công đến chuộc xe nên anh Hưởng đã bán lại cho khách. Hiện chiếc xe không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra, T. V. C đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 22.000.000 đồng do cầm cố chiếc xe Công đã sử dụng ăn tiêu hết.

- Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự– UBND quận Hoàng Mai: *01 xe máy Honda Airblade, BKS: 29Y3-665.67, số khung: RLHJF6339MZ173867, số máy: JF94E-0419527, tài sản đã qua sử dụng trị giá 40.000.000 đồng.*

- Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe Honda Airblade, BKS: 29Y3-665.67 của anh L. X. H và chị Doãn Thị Tuyến, do anh Hưởng và chị Tuyến không biết nguồn gốc chiếc xe là do Công phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Trách nhiệm dân sự: hiện gia đình T. V. C đã bồi thường cho anh Chu Văn Trình số tiền 40.000.000 đồng (theo trị giá chiếc xe máy bị chiếm đoạt.) Hiện anh Trình không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. V. C.

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKS-HM, ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo T. V. C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (dưới đây gọi chung là Bộ luật Hình sự năm 2015).

[2] Tại phiên tòa:

- Bị cáo T. V. C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

- Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của họ tại Cơ quan điều tra. Bị cáo nghe rõ các lời khai của họ, công nhận họ khai đúng sự thật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T. V. C từ 08 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết, nên không xem xét.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa:

Sau khi Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo T. V. C và phát biểu quan điểm về hướng giải quyết toàn bộ vụ án. Bị cáo T. V. C, thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối bị cáo là đúng, không tranh luận gì.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo T. V. C đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18h00 phút ngày 18/12/2022 tại nhà trọ, địa chỉ: số 18 ngách 150/29 Tân Khai, tổ 28 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, lợi dụng sự tin tưởng của anh C. V. T, bị cáo T. V. C đã lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 29Y3-665.67 trị giá 40.000.000 đồng của anh C. V. T. Thiệt hại của anh C. V. T, đã được bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ trong quá trình điều tra. Anh Trình không còn yêu cầu nào khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo T. V. C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T. V. C, sinh năm 1997 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự xã hội; làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình bồi thường đầy đủ trả bị hại; bị hại đã nhận đủ

tiền bồi thường, không còn yêu cầu khác và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần mở lượng khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước có thể cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo T. V. C không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe máy Honda Airblade, trị giá 40.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được bồi thường trả bị hại đầy đủ; bị hại không còn yêu cầu nào khác, nên không xem xét.

- Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe Honda Airblade, BKS: 29Y3-665.67: Anh L. X. H và chị D. T. T có giấy phép kinh doanh đúng quy định của pháp luật và khi nhận cầm cố không biết nguồn gốc xe này, do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 65 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 89; 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo T. V. C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Giao bị cáo T. V. C cho Ủy ban nhân dân xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. V. C.

2. Biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 29Y3-665.67, bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được bồi thường trả bị hại đầy đủ; bị hại không còn yêu cầu khác. Tòa không xét.

3. Về án phí: Bị cáo T. V. C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T. V. C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiều

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Chiều

